

CHẾ ĐỊNH ÁN TÍCH VÀ MÔ HÌNH LÝ LUẬN CỦA NÓ TRONG LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Lê Cẩm*

I. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chế định án tích trong luật hình sự Việt Nam

Trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền (NNPQ) và cải cách tư pháp ở Việt Nam hiện nay việc nghiên cứu chế định xóa án tích trong luật hình sự là rất cần thiết vì một loạt lý do được thể hiện trên các bình diện chủ yếu dưới đây.

Về mặt lập pháp, pháp luật hình sự (PLHS) Việt Nam kể từ sau khi pháp điển hóa thứ nhất với việc thông qua BLHS năm 1985 lần đầu tiên đã chính thức ghi nhận về mặt lập pháp các quy phạm về án tích với tư cách là một chế định độc lập của Phần chung luật hình sự và, sau đó, trong lần pháp điển hóa thứ hai với việc thông qua BLHS năm 1999, nhà làm luật Việt Nam đã sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh lại chế định này cho hoàn thiện hơn, tuy nhiên, cũng còn một số điểm hạn chế nhất định.

Về mặt lý luận, chế định án tích cũng là một trong các chế định có liên quan đến cả ba nhóm quan hệ pháp luật – PLHS, pháp luật tố tụng hình sự (TTHS) và pháp luật thi hành án hình sự (THAHS); Vì án tích có cả trong khi đang chấp hành hình phạt (CHHP), nên việc soạn thảo nó về mặt lý luận ít được các nhà hình sự học nước ta quan tâm nghiên cứu, hơn nữa từ khi BLHS năm 1999 có hiệu lực đến nay đã cho thấy, trong khoa học luật hình sự Việt Nam đương đại vẫn chưa có một công trình nghiên cứu chuyên khảo độc lập nào để cập riêng đến việc nghiên cứu một cách toàn diện và có hệ thống chế định này.

Về mặt thực tiễn, nếu tòa án áp dụng đúng đắn và chính xác trong thực tiễn các

quy phạm của chế định án tích thì sẽ đưa đến một loạt các lợi ích xã hội – không chỉ hỗ trợ cho sự tăng cường pháp chế và củng cố trật tự pháp luật, bảo vệ vững chắc các quyền và tự do của con người trong lĩnh vực tư pháp hình sự (nhất là của những người bị kết án và đã chấp hành xong hình phạt), mà còn nâng cao uy tín của Tòa án nói riêng và hiệu lực của bộ máy Nhà nước nói chung trước dư luận xã hội và làm tăng thêm lòng tin của các tầng lớp nhân dân vào tính công minh và sức mạnh của pháp luật trong NNPQ.

Và cuối cùng, về mặt chính trị-xã hội, chế định án tích trong luật hình sự không chỉ là một trong các chế định góp phần đảm bảo cho việc thực hiện nhất quán nguyên tắc công minh, mà còn là phản ánh nguyên tắc nhân đạo của chính sách hình sự nói chung và của luật hình sự nói riêng trong một quốc gia, nhất là khi TNHS của người bị kết án đã hoàn toàn chấm dứt một khi họ đã hết án tích hoặc được xóa án tích và trở về với cuộc sống lương thiện. Vì pháp luật cần thiết phải quy định các chế tài để nghiêm trị và răn đe người phạm tội, nhưng không thể thiếu tính nhân đạo; xã hội muốn có công bằng và nhân đạo phải là xã hội có một hệ thống pháp luật vì con người; xã hội không thể ổn định và phát triển nếu như pháp luật không vì con người, nhưng nếu pháp luật chặn kín lối hoàn lương của người phạm tội thì vô hình chung pháp luật đã bị phản tác dụng, ... buộc người phạm tội tái phạm và tạo thêm gánh nặng cho xã hội mà trong gánh nặng này chứa đựng cả sự hằn thù, căm hờn và có thể sẽ dẫn đến việc thực hiện hành vi nguy hiểm hơn trước rất nhiều¹.

* PGS.TSKH. Khoa Luật trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội

¹ Xem cụ thể hơn: Nguyễn Thị Lan. Chế định xóa án tích trong luật hình sự Việt Nam. Khóa luận tốt

Như vậy, tất cả những điều đã được phân tích trên đây không những cho phép khẳng định rằng, hơn bao giờ hết trong giai đoạn xây dựng NNQP và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam việc nghiên cứu *những vấn đề lý luận về chế định án tích trong luật hình sự Việt Nam* để trên cơ sở đó đưa ra một mô hình lý luận với các kiến giải lập pháp đối với chế định này rõ ràng là có ý nghĩa xã hội-pháp lý, cũng như ý nghĩa khoa học-thực tiễn cấp bách và rất quan trọng.

II. Các khái niệm có liên quan đến chế định án tích

Các khái niệm đó là: khái niệm *án tích* (1), *hết án tích* (2) và *xóa án tích* (3). Các khái niệm này, từ trước đến nay, chưa bao giờ được định nghĩa trong PLHS (thực định) của nước ta. Mặc dù vậy, ở các mức độ khác nhau trong khoa học luật hình sự Việt Nam, cũng như của Liên Xô cũ và của LB Nga hiện nay, cũng đã có nhiều cách hiểu khác nhau về các khái niệm này mà dưới đây chúng ta sẽ lần lượt xem xét.

Trong khoa học luật hình sự Việt Nam có một số quan điểm chủ yếu như sau:

1) Th.S. *Đình Văn Quế* (Tòa hình sự TANDTC) viết: "Xóa án tích là xóa bỏ bản án hình sự đối với một người đã bị Tòa án kết án..., là thể hiện tính nhân đạo trong luật hình sự nước ta,... là để cho người bị kết án không mặc cảm với tội lỗi của mình, tạo điều kiện làm ăn sinh sống lương thiện, hòa nhập với cộng đồng"².

2) Th.S. *Nguyễn Công Hồng* (Vụ pháp luật HS-HC thuộc Bộ Tư pháp) thì lại quan niệm: "Xóa án tích là sự thừa nhận về mặt pháp lý vết tích đã từng bị kết án của người bị kết án không còn mang án tích và, vì vậy, không còn chịu hậu quả của việc kết án mang lại"³.

nghiệp cử nhân Luật. Khoa Luật trực thuộc ĐHQG Hà Nội, 2003, tr. 16.

² *Đình Văn Quế*. Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 1999 (Phần chung). NXB Tp. Hồ Chí Minh, 2000, tr.387.

³ *Nguyễn Công Hồng*. Xóa án tích. Chương IX. - Trong sách: Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự Việt

3) Th.S. *Hồ Sĩ Sơn* (Viện Nhà nước và pháp luật thuộc Viện Khoa học xã hội Việt Nam) cho rằng, án tích là vết tích đã từng bị kết án của người phạm tội; xuất hiện khi người đó đã chấp hành xong hình phạt và được xóa để được coi như là người chưa bị kết án nếu người này đáp ứng được những điều kiện do BLHS quy định hoặc tồn tại khi người bị kết án đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa đáp ứng được những điều kiện đó và vẫn còn bị coi là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm theo BLHS năm 1999 (Điều 49) hoặc phải chịu TNHS về hành vi phạm tội mà theo BLHS vết tích đã từng bị kết án đối với hành vi ấy là yếu tố cấu thành tội phạm⁴.

4) Luật gia *Nguyễn Thị Lan* coi "án tích" là một dấu ấn cho thấy, người có án tích đã từng bị kết án vì đã phạm tội và xóa án tích là việc PLHS cho phép xóa đi dấu tích về quá khứ tội lỗi của một người đã từng bị kết án sau khi người đó đã thỏa mãn đầy đủ những điều kiện được quy định trong BLHS⁵.

Trong khoa học luật hình sự Liên Xô cũ và LB Nga hiện nay có một số quan điểm chủ yếu như sau:

1) GS. TSKH luật *Vittenberg G.B.* cho rằng, án tích – đó là tình trạng pháp lý hình sự đối với chủ thể do việc người này bị Tòa án xử phạt một biện pháp hình phạt nào đó về tội phạm đã thực hiện⁶.

2) GS. TSKH luật *Zeldôv XI.* cho rằng, án tích bao gồm ba bộ phận hợp thành; 1) khoảng thời gian từ khi bản án kết tội có hiệu lực pháp luật cho đến khi bắt đầu thi hành (chấp hành) hình phạt; 2) trong thời

Nam năm 1999. Tập I. Phần chung (Từ Điều 1 đến Điều 77). NXB Chính trị Quốc gia. Hà Nội, 2001, tr.222.

⁴ Xem cụ thể hơn: *Hồ Sĩ Sơn*. Án tích theo Bộ luật Hình sự Việt Nam năm 1999. Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 12/2001, tr.65

⁵ Xem cụ thể hơn: *Nguyễn Thị Lan*. Chế định xóa án tích... (Tài liệu đã dẫn), tr.12-13.

⁶ Xem cụ thể hơn: *Vittenberg. G.B.* Một số vấn đề thực tiễn áp dụng Pháp lệnh của Chủ tịch đoàn Xô viết Tối cao Liên Xô ngày 27/4/1953 "Về đại xá". Trường ĐHTH Ircutxxk, 1955, tr.127-139 (tiếng Nga).

gian đang CHHP và; 3) khoảng thời gian từ khi CHHP (miễn việc CHHP) cho đến thời điểm hết án tích hoặc án tích đã được Tòa án xóa⁷.

3) GS. TSKH luật *Tkatrevxki Iu.M.* viết: "án tích – đó là hậu quả pháp lý của chủ thể xuất hiện do sự kiện người này bị kết án một hình phạt nào đó về tội phạm đã thực hiện và kèm theo các hậu quả pháp lý nhất định đối với chính bản thân người này"; còn "Hết án tích được hiểu là hết thời hạn do luật quy định kể từ thời điểm chủ thể chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung, sau đó các hậu quả pháp lý đối với tội đã phạm trước đây được hủy bỏ và người này được coi là không bị kết án"⁸.

4) GS.TSKH luật *Haumôv A.V.* cho rằng: "Bản án kết tội với việc áp dụng hình phạt làm phát sinh *hậu quả pháp lý hình sự đặc biệt – án tích, mà hậu quả đó xác định địa vị pháp lý đặc biệt của người bị Tòa án coi là có tội trong việc thực hiện tội phạm và bị kết án bằng một hình phạt; Hết án tích là sự đương nhiên chấm dứt hiệu lực của nó (các hậu quả pháp lý hình sự của nó) khi đã hết thời hạn do luật hình sự quy định; Xóa án tích là sự hủy bỏ nó bằng một quyết định riêng của Tòa án về việc này*"⁹.

5) Nữ GS. TSKH luật *Nheznamôva Z.A.* quan niệm rằng, án tích – đó là một yếu tố, một bộ phận cấu thành của TNHS với tư cách là hậu quả của sự kiện phạm tội và như vậy, án tích là *tình trạng pháp lý đặc biệt của một người* được tạo ra do người này bị kết án một hình phạt nhất định đối với tội phạm mà tình trạng ấy được thể hiện bằng khả năng đưa đến các hậu quả nhất định (các

hạn chế về quyền) có tính chất pháp lý chung và tính chất pháp lý hình sự¹⁰.

6) GS. TSKH luật *Parôg A.I.* viết: án tích – đó là tình trạng pháp lý đặc biệt của người bị kết án một hình phạt đối với tội đã phạm và tình trạng này được bắt đầu từ khi bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật và tiếp diễn cho đến thời điểm hết hoặc xóa án tích; do vậy, án tích có nghĩa là *sự kiện kết án chủ thể một hình phạt nào đó đối với một tội phạm này hay một tội phạm khác* đã được xác nhận một cách chính thức...; còn xóa án tích có nghĩa là sự hủy bỏ các hậu quả pháp lý kèm theo từ khi có án tích cho đến khi chấm dứt các thời hạn của việc hết án tích¹¹.

7) Nữ PGS. TS luật *Levadôvxkai M.G.* viết: "án tích – đó là giai đoạn kết thúc của việc thực hiện TNHS và là tình trạng pháp lý của chủ thể được tạo ra bởi sự kiện người này bị kết án một hình phạt nào đó về tội phạm đã thực hiện và kèm theo các hậu quả xã hội và pháp lý hình sự bất lợi đối với người này; có nghĩa là việc xác nhận chính thức sự kiện kết án chủ thể về một tội phạm nhất định kèm theo một số yếu tố của sự hạn chế các quyền của người này"¹².

8) Nữ GS. TSKH luật *Kelina X.G.* coi án tích là hậu quả pháp lý của việc chấp hành hình phạt đối với tội đã phạm, là giai đoạn kết thúc của việc thực hiện TNHS vì việc có

⁷ *Zeldôv X.I.* Về khái niệm án tích. Tạp chí Luật học, 1974, N^o 2, tr.66 (tiếng Nga).

⁸ *Tkatrevxki. Iu. M.* Miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt. Chương XVII. Trong Giáo trình: Luật hình sự (Phần chung). NXB Trường ĐHTH Quốc gia Maxcova, 1993, 308-309 (tiếng Nga).

⁹ *Haumôv A.V.* Luật hình sự. Phần chung. Giáo trình các bài giảng. NXB Bék. Maxcova, 1996, tr.481-484 (tiếng Nga)

¹⁰ *Nheznaamôva Z.A.* Đại xá. Đặc xá. Án tích. Minh oan. Chương 18. Trong sách: Luật hình sự. Phần chung. Giáo trình dành cho các trường Đại học. Nhóm xuất bản INFRA-M-NORMA. Maxcova, 1998, tr.466 (tiếng Nga).

¹¹ *Parôg Z.A.* Miễn hình phạt. Chương 18. Trong sách: Luật hình sự Nga. Giáo trình dành cho các Trường Đại học gồm 2 tập. Tập 1. Phần chung. NXB NORMA. Maxcova, 2000, tr.512-516 (tiếng Nga).

¹² *Levadôvxkai M.G.* Đại xá. Đặc xá. Án tích. Chương 18. Trong Giáo trình: Luật hình sự Liên bang Nga (Phần chung). Học viện pháp lý Quốc gia Maxcova. NXB Luật gia, 2001, tr.468

án tích kèm theo một loạt hạn chế về các quyền của người đã thực hiện tội phạm¹³.

Từ tất cả các quan điểm khác nhau trên đây trong khoa học luật hình sự, đồng thời trên cơ sở những hướng dẫn thống nhất có tính chất chỉ đạo của thực tiễn xét xử về việc án tích và phân tích các quy phạm về án tích trong PLHS Việt Nam (các điều 63-67 và 77 BLHS năm 1999), dưới góc độ khoa học chúng ta có thể đưa ra các định nghĩa tương ứng với ba khái niệm đang nghiên cứu như sau:

1) *Án tích – hậu quả pháp lý của việc người bị kết án bị áp dụng hình phạt theo bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án và là giai đoạn cuối cùng của việc thực hiện trách nhiệm hình sự (TNHS) được thể hiện trong việc người bị kết án mặc dù đã chấp hành xong bản án (bao gồm hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các quyết định khác của Tòa án) nhưng vẫn chưa hết án tích hoặc chưa được xóa án tích theo các quy định của PLHS.*

2) *Hết án tích – việc chấm dứt TNHS của người bị kết án do người đó đương nhiên hết (được xóa) án tích theo các quy định của PLHS mà không cần có sự xem xét và không cần có quyết định riêng của Tòa án công nhận là chưa bị kết án.*

3) *Xóa án tích – việc chấm dứt TNHS của người bị kết án do người đó được xóa án tích theo các quy định của PLHS trên cơ sở có sự xem xét và có quyết định riêng của Tòa án công nhận là chưa bị kết án.*

Như vậy, căn cứ vào ba khái niệm trên đây và từ việc nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy phạm PLHS về quyết định hình phạt và miễn hình phạt cho phép khẳng định rằng, có ba trường hợp mà trong đó người phạm tội vẫn bị Tòa án coi là có tội nhưng vẫn không phải chịu hậu quả pháp lý là án tích. Nói một cách khác, đó là các trường hợp mà

người phạm tội được công nhận là chưa bị kết án – không bị coi là có án tích và TNHS được chấm dứt – nếu căn cứ vào các quy định của PLHS người đó được Tòa án: 1) miễn hình phạt, 2) hết án tích hoặc 3) xóa án tích.

III. Các đặc điểm cơ bản của chế định án tích

Xuất phát từ các định nghĩa khoa học của ba khái niệm đã được đưa ra và trên cơ sở phân tích các quy phạm PLHS Việt Nam có liên quan đến chế định án tích chúng ta có thể chỉ ra năm đặc điểm cơ bản của chế định này như sau:

Đặc điểm thứ nhất – án tích không chỉ là hậu quả pháp lý của hình phạt được áp dụng đối với người bị kết án theo bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án, mà còn là giai đoạn cuối cùng của việc thực hiện TNHS, vì nếu như người bị kết án đã chấp hành xong bản án nhưng khi chưa hết án tích hoặc chưa được xóa án tích theo các quy định của PLHS, thì vẫn còn TNHS.

Đặc điểm thứ hai – án tích có ý nghĩa pháp lý hình sự đối với người bị kết án khi người này phạm tội mới, vì theo các quy định của BLHS năm 1999, thì án tích là: 1) tình tiết tăng nặng TNHS (điểm "g" khoản 1 Điều 48 khi người bị kết án bị coi là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm; 2) tình tiết để xác định người bị kết án là tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm (Điều 49); 3) một trong các tình tiết định tội của một số cấu thành tội phạm trong Phần riêng (ví dụ: các khoản 1 các điều 137-140, 142-143, 155-156, 161-162, 164, 173, 175, 177-178, v.v...).

Đặc điểm thứ ba – hết án tích có ý nghĩa pháp lý hình sự đối với người bị kết án ở chỗ: khi đáp ứng được đầy đủ những điều kiện để đương nhiên được xóa án tích theo các quy định của PLHS (Điều 64 BLHS năm 1999), tức là mặc nhiên được công nhận là chưa bị kết án (mà không cần bằng một quyết định riêng của Tòa án về vấn đề này).

Đặc điểm thứ tư – xóa án tích có ý nghĩa pháp lý hình sự đối với người bị kết án ở

¹³ Kelina X.G.. Đại xá. Đặc xá. Án tích. Chương 22. Trong Giáo trình: Luật hình sự Nga. Phần chung. NXB Pháp lý. Maxcova, 2004, tr.503 (tiếng Nga),

chỗ: khi đáp ứng được đầy đủ những điều kiện để được Tòa án xóa án tích theo các quy định của PLHS (các điều 65-67 BLHS năm 1999), tức là *phải do Tòa án công nhận bằng một quyết định riêng* là chưa bị kết án.

Và cuối cùng, đặc điểm thứ năm – với bốn đặc điểm nêu trên, chế định án tích nếu được điều chỉnh một cách chặt chẽ về mặt kỹ thuật lập pháp, chính xác về mặt khoa học và khả thi về mặt lập pháp thì sẽ cho thấy ý nghĩa nhân đạo to lớn và quan trọng của PLHS, pháp luật TTHS và pháp luật THAHS khi mà TNHS của người bị kết án đã hoàn toàn được chấm dứt.

IV. Bản chất pháp lý của chế định án tích

Từ sự phân tích các đặc điểm cơ bản trên đây của chế định án tích và xuất phát từ việc nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy phạm PLHS về án tích chúng ta khẳng định bản chất pháp lý (BCPL) của chế định này như sau: *án tích là một chế định nhân đạo của luật hình sự Việt Nam và được thể hiện trong việc hủy bỏ hậu quả pháp lý hình sự đối với người bị kết án, tức là chấm dứt hoàn toàn TNHS của người đó khi người ấy đáp ứng đầy đủ những điều kiện để được đương nhiên hết án tích hoặc được Tòa án xóa án tích theo các quy định của PLHS.*

V. Nhận xét chung về chế định án tích trong PLHS Việt Nam

Nghiên cứu các quy phạm của chế định án tích được nhà làm luật điều chỉnh bằng một Chương độc lập trong BLHS năm 1999 – Chương IV với năm điều (các điều 63-67), dưới góc độ xây dựng NNPQ và cải cách tư pháp hiện nay cho phép thẳng thắn chỉ ra một số *nhận xét chung* dưới đây:

Ngay tên gọi của chế định đang nghiên cứu là "Xóa án tích" cũng cho thấy sự thiếu chặt chẽ về mặt kỹ thuật lập pháp, chưa đảm bảo tính chính xác về mặt khoa học và không phù hợp với thực tiễn vì khái niệm "xóa" án tích mang đầy tính chất ban ơn của Nhà nước với ngụ ý là chỉ khi nào người bị kết án được

Tòa án (nhân danh Nhà nước) "xóa" đi án tích (với các thủ tục giấy tờ quan liêu, phiền hà và phức tạp), thì có lẽ lúc đó mới được công nhận là chưa bị kết án. Trong khi đó BLHS năm 1999 (Điều 64) vẫn ghi nhận các quy phạm về *đương nhiên được* "xóa" án tích.

Ngay bản thân các quy phạm tại Điều 64 BLHS năm 1999 về *đương nhiên được* "xóa" án tích, nếu chính xác về mặt khoa học, phải được gọi là "hết" án tích vì nếu người bị kết án đáp ứng đầy đủ những điều kiện trong điều luật này, thì mặc nhiên họ được coi là hết án tích mà *không cần phải có sự xem xét và không cần có quyết định riêng của Tòa án công nhận về vấn đề này.* *Ví dụ:* Người được miễn hình phạt phải được coi là "không có" án tích – đương nhiên "hết" án tích (chứ không thể gọi là họ đương nhiên "được xóa" án tích (vì trong trường hợp này họ không cần thiết phải được bất kỳ một cá nhân hoặc một cơ quan có thẩm quyền nào "ra tay làm ơn" để "xóa" án tích cho họ cả).

Mặc dù có sự phân biệt hai trường hợp liên quan đến án tích – đương nhiên được xóa án tích (Điều 64) và xóa án tích do Tòa án quyết định (Điều 65), nhưng do việc sử dụng thuật ngữ không chính xác về mặt khoa học (như đã phân tích trên đây) nên rõ ràng là chưa đạt về mặt kỹ thuật lập pháp.

Thiếu sự điều chỉnh về mặt lập pháp một quy phạm rất quan trọng của chế định này mà trong đó đề cập đến 1) thời điểm *bắt đầu* của án tích từ bao giờ (?) và 2) thời điểm *chấm dứt* của án tích từ bao giờ (?)

VI. Mô hình lý luận của chế định án tích trong PLHS Việt Nam

Từ các suy ngẫm trên đây, dưới góc độ nhận thức-khoa học về sự cần thiết của việc hoàn thiện chế định *án tích* trong PLHS Việt Nam, theo quan điểm của chúng tôi mô hình lý luận đối với các kiến giải lập pháp về chế định này nên chẳng cần phải được điều chỉnh bằng các quy phạm tại năm điều của một Chương độc lập với các quy phạm được sửa đổi-bổ sung như sau:

“Chương IX

Án tích (mới)

Điều 63. Khái niệm án tích; thời điểm bắt đầu và thời điểm chấm dứt của án tích

1. Án tích là hậu quả pháp lý của việc áp dụng hình phạt theo bản án kết tội có hiệu lực pháp luật của Tòa án và được thể hiện trong việc người bị kết án mặc dù đã chấp hành xong bản án (bao gồm hình phạt chính, hình phạt bổ sung và các quyết định khác của Tòa án) nhưng vẫn chưa hết án tích hoặc chưa được xóa án tích theo các quy định tại các Điều 65-66 Bộ luật này.

2. Thời điểm bắt đầu có án tích của người bị kết án được tính từ ngày bản án kết tội của Tòa án có hiệu lực pháp luật và chấm dứt khi người đó hết án tích hoặc được xóa án tích theo các quy định tại các Điều 65-66 Bộ luật này.

Điều 64. Không có án tích

Người phạm tội không có án tích là người được đương nhiên công nhận là chưa bị kết án nếu căn cứ vào các quy định của Bộ luật này người đó được:

1. Miễn hình phạt;
2. Hết án tích hoặc;
3. Xóa án tích.

Điều 65. Hết án tích

1. Người phạm tội được coi là hết án tích nếu bị kết án không phải về một trong các tội được quy định tại Chương_____ và Chương_____ Bộ luật này (tức là Chương XI và Chương XXIV BLHS năm 1999) nếu từ khi chấp hành xong bản án hoặc từ khi hết thời hiệu thi hành bản án kết tội người đó không phạm tội mới trong thời hạn sau đây:

(Có thể giữ nguyên như nội dung của các điểm "a", "b", "c" và "d" khoản 2 Điều 64 BLHS năm 1999).

.....

2. Người hết án tích được đương nhiên công nhận là chưa bị kết án mà không cần phải có sự xem xét và không cần phải có quyết định riêng của Tòa án về vấn đề này.

Điều 66. Xóa án tích

1. Tòa án xem xét và quyết định xóa án tích cho người bị kết án về một trong các tội được quy định tại Chương_____ và Chương_____ Bộ luật này (tức là Chương XI và Chương XXIV BLHS năm 1999) nếu căn cứ vào tính chất của tội phạm đã được thực hiện, nhân thân, thái độ chấp hành pháp luật và thái độ lao động của họ trong các trường hợp sau đây:

(Có thể giữ nguyên như nội dung của các điểm "a", "b" và "c" và khoản 1 Điều 65 BLHS năm 1999).

.....

2. Trong trường hợp đặc biệt nếu người bị kết án..... khi người đó đã đảm bảo.....

(Có thể giữ nguyên như nội dung của Điều 66 BLHS năm 1999).

3. Người được xóa án tích được công nhận là chưa bị kết án theo quyết định riêng của Tòa án về vấn đề này.

Điều 67. Các thời hạn được tính khi hết án tích và khi xóa án tích

1. Thời hạn được tính khi hết án tích theo các quy định tại Điều 65 và khi xóa án tích theo các quy định tại Điều 66 Bộ luật này căn cứ vào hình phạt chính đã được tuyên.

2. (Có thể giữ nguyên như nội dung của khoản 2 Điều 67 BLHS năm 1999).

3. (Có thể giữ nguyên như nội dung của khoản 3 Điều 67 BLHS năm 1999).

4. (Có thể giữ nguyên như nội dung của khoản 4 Điều 67 BLHS năm 1999)”.
.....